

PHỤ LỤC I
THUYẾT MINH GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày /12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo Quyết định này để tham khảo, áp dụng vào quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân không thuộc trường hợp tại điểm a khoản này tham khảo để quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

II. GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng là mức chi phí bình quân xác định cho một ca làm việc theo quy định (8 giờ) của máy và thiết bị thi công xây dựng. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác.

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 01/2025/TT-BXD, Điều 12 Thông tư số 09/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Nội dung giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nhiên liệu, năng lượng; chi phí nhân công điều khiển; chi phí khác của máy và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK}$$

Trong đó:

+ C_{CM} : Giá ca máy (đồng/ca)

+ C_{KH} : Chi phí khấu hao (đồng/ca)

+ C_{SC} : Chi phí sửa chữa (đồng/ca)

- + C_{NL} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)
- + C_{NC} : Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy (đồng/ca)
- + C_{CPK} : Chi phí khác (đồng/ca)

Danh mục máy, các định mức khấu hao, sửa chữa, chi phí khác, nhiên liệu năng lượng, nhân công điều khiển và nguyên giá máy được xác định theo Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 30/8/2021 và Phụ lục V Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng.

Các chi phí trong giá ca máy gồm:

a) Chi phí khấu hao:

Trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên.

Khấu hao máy là việc tính toán, và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy. Khấu hao của máy được tính trong giá ca máy.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức khấu hao được điều chỉnh với hệ số 1,05.

b) Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy.

Chi phí sửa chữa máy chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức sửa chữa được điều chỉnh với hệ số 1,05.

c) Chi phí nhiên liệu, năng lượng:

Nhiên liệu, năng lượng là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính. Các loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,... gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy được xác định bằng hệ số so với chi phí nhiên liệu chính.

Trong đó giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy (chưa bao gồm thuế VAT) như sau:

- Giá điện (bình quân): **2.204,0655** đ/kwh (theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công thương quy định giá bán điện)

- Giá xăng, dầu diesel được tính toán theo Thông cáo báo chí số 1551/PLX-QĐ-TGD ngày 25/12/2025 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

- + Xăng RON 92: **17.324** đồng/lít (vùng I)
- + Xăng RON 92: **17.667** đồng/lít (vùng II)
- + Dầu diesel (0,05S): **15.972** đồng/lít (vùng I)
- + Dầu diesel (0,05S): **16.287** đồng/lít (vùng II)

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ được tính toán xác định theo từng loại máy và điều kiện của thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ lấy theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng cụ thể như sau:

- + Máy và thiết bị chạy động cơ xăng: 1,02
- + Máy và thiết bị chạy động cơ diesel: 1,03
- + Máy và thiết bị chạy động cơ điện: 1,05

d) Chi phí nhân công điều khiển:

- Được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy.

- Đơn giá nhân công điều khiển máy được xác định theo đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đối với các xã Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng và Đặc khu Lý Sơn, đơn giá nhân công điều khiển máy được xác định và tính toán theo quyết định công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh, áp dụng hệ số điều chỉnh tương ứng với từng khu vực.

đ) Chi phí khác: Là khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

- Trường hợp giá máy, thiết bị thi công chưa được công bố hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình, dự án thì Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo quy định tại Thông tư hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

3. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng không bao gồm các chi phí như: Nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, khí nén, hệ thống cấp nước tại hiện trường; chi phí lắp đặt, tháo dỡ trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị thi công xây dựng khác có tính chất tương tự, nếu không tính chung cho cả dự án thì được dự tính trong chi phí khác của dự toán xây dựng công trình. Các chi phí này được xác định bằng dự toán phù hợp với thiết kế, biện pháp thi công xây dựng và điều kiện đặc thù của công trình.

4. Khi xác định đơn giá xây dựng công trình để lập dự toán xây dựng, tại thời điểm lập dự toán thì Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được điều chỉnh chỉ phí nhiên liệu, năng lượng trên cơ sở chênh lệch giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm lập so với Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tại Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng Văn bản về Sở Xây để nghiên cứu hướng dẫn./.